TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 439/2023/HSPT
Ngày: 15 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực
Các Thẩm phán:
1. Ông Nguyễn Văn Hậu.
2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 435/2023/HSPT ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 397/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

1. Lê Văn Đ, tên gọi khác Lý Quỳnh; giới tính: nam; sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18/3 Đường L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: 306, đường K, khu phố V, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị T; vợ: Trần Thị Kim H và có 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011) tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/01/2023 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Nguyễn Tâm L; giới tính: nam; sinh ngày tháng...năm 1993, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 393, khu phố X, Thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: phục vụ quán cafe; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Minh S và bà Trần Thị H; vợ: Trần Nguyễn Ngọc H1; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 27/12/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Đỗ Thị N; tên gọi khác: Lùn; giới tính: nữ; sinh năm: 1973, tại: Thành

phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 2/7/2, đường D, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: nhà trọ đường G, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Đỗ Văn T và bà Đoàn Thị T3; chồng: Nguyễn Đình A và có 01 người con (sinh năm 1991); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 27/12/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – vắng mặt.

4. Nguyễn Mạnh H; giới tính: nam; sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nông D, X, L, Đồng Nai; nơi đang cư trú: số 15 đường V, khu phố O, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Trần Thị H và có 03 người con (lớn nhất 2009, nhỏ nhất 2018); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 12/12/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Nguyễn Văn B, tên gọi khác Bình; giới tính: nam; sinh năm 1967, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 764, đường K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn U và bà Võ Thị Ư; vợ:Võ Thị Quỳnh N và có 02 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 04/11/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo **Huỳnh Hữu T**, tên gọi khác: Hận; giới tính: nam; sinh năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số C, đường V, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện tại: số 407/5/2, đường N, khu phố V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị Phước A (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2000); tiền án: - 01, Bản án số 74/2019/HSST ngày 18/10/2019 Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (được xét giảm thời gian thử thách 03 tháng theo Quyết định số 41/2021/QĐ-TA ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, ngày 18/7/2022 chấp hành xong thời gian thử thách); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 – không kháng cáo vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/10/2022, Phòng PC02 phối hợp Đội Cảnh sát hình sự, Công an phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ chí

Minh kiểm tra, bắt quả tang Lê Văn Đ, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B đang đánh bài thắng thua bằng tiền tại nhà số 309B, Khu phố B, đường X, phường A, thành phố T, thu giữ vật chứng dùng vào việc đánh bạc gồm: Đ sử dụng 63.000.000 đồng để đánh bạc và 7.200.000 đồng tiền xâu; Huỳnh Hữu T sử dụng 13.100.000 đồng để đánh bạc; H sử dụng 20.000.000 đồng để đánh bạc; B sử dụng 2.600.000 đồng, đồng để đánh bạc. Thu giữ của Đỗ Thị N 800.000 đồng (là tiền công do Đ thuê N giúp phục vụ tổ chức đánh bạc); 01 cái bàn inox; 01 tấm vải dùng làm chiếu bạc màu xanh; 06 ghế nhựa; 01 thùng nước suối dùng làm thùng đựng tiền xâu; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 tô sứ; 03 hột xí ngầu; 01 đầu thu camera hiệu HKVISION; 01 chuột máy tính; 01 màn hình hiệu Samsung; 01 modem wifi hiệu VNPT; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 356967092546068; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353093103697007; 01 điện thoại đi động Masstet số Imei 355633043766624; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone số Imei 358598936909351; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone số Imei 353238102073383 nên lập hồ sơ xử lý.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 29/9/2022, Lê Văn Đ thuê nhà số 309B, Khu phố 2, đường X, phường A, thành phố T để sử dụng. Khoảng đầu tháng 10/2022 Đ sử dụng nhà số 309B để tổ chức cho người khác đánh bạc thu tiền xâu. Nhằm tránh bị phát hiện, Đ khóa cửa trước nhà số 309B, gắn camera trước nhà để canh chừng, sau đó cho người đánh bạc đi qua cổng nhà số 306B để vào bên trong nhà 309B. Đ thuê Nguyễn Tâm L làm nhiệm vụ mua nước uống, thuốc lá và canh đóng, mở cửa cho khách đến đánh bạc với tiền công 200.000 đồng/ngày (ngày nào có khách đánh bạc mới trả tiền công). Thuê Đỗ Thị N nấu ăn cho các con bạc ăn tiền công là 200.000 đồng/ngày (ngày nào có khách đánh bạc mới trả công). Thuê Huỳnh Hữu T quản lý việc thu tiền xâu tại sòng bạc và trả công 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra nếu thiếu khách chơi bài thì Đ và T sẽ cầm bài để đánh với khách. Hàng ngày, Đ sử dụng điện thoại di động số 0982909136 để gọi điện rủ con bạc đến chơi đánh bài, Đ quy định hình thức đánh bạc là chơi đánh bài binh xập xám 200.000 đồng/chi hoặc 500.000 đồng/chi, thu tiền xâu mỗi khi có một tụ ăn đủ 18 chi thì lấy xâu 01 chi.

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2022, Lê Văn Đ cùng với Nguyễn Hữu T và 01 người phụ nữ tên C (không rõ lai lịch) đang ở tại số 309B thì Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn B đến đánh bạc bằng hình thức binh xập xám ăn chi, ăn thua bằng tiền. Cả 04 người đánh bạc được 01 lúc thì có Nguyễn Mạnh H đến thì Chánh nghỉ để H vào đánh bạc cùng Đ, T và B đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/10/2022 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 14/10/2022, Đ đã tổ chức cho khách đánh bạc tại nhà được khoảng 03 ngày (không nhớ rõ ngày cụ thể, ai chơi và chơi bao nhiêu tiền) đến ngày thứ 4 thì bị bắt quả tang. Đ đã tiền thu xâu tổng cộng được 26.200.000 đồng. Đ sử dụng tiền xâu trả công cho L 800.000 đồng, N 800.000 đồng, chưa trả công cho T vì chưa đến tháng. Quá trình điều tra Lê Văn Đ đã nộp lại số tiền 19.000.000 đồng, là tiền xâu thu lợi bất chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 397/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã Quyết Định: "...

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Huỳnh Hữu T phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: 1/ Bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/01/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: 2/ Bị cáo Huỳnh Hữu T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Chuyển hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 74/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thành 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp cả hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt:3/ Bị cáo Nguyễn Mạnh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 12/12/2022.

4/ Bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 04/11/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt:5/ Bị cáo Nguyễn Tâm L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 27/12/2022.

6/ Bị cáo Đỗ Thị N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 27/12/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/9/2023, Nguyễn Mạnh H có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo..

Ngày 27/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Đỗ Thị N có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Lê Văn Đ có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Nguyễn Tâm L, có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Sau khi thụ lý hồ sơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, ngày 30/11/2023 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có văn bản số 5981/TATPTĐ về việc kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét phần bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Huỳnh Hữu T và xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót trong việc chuyển hình phạt tù 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tại bản án số 74/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và cho Huỳnh Hữu T được hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án. Tuy nhiên, tại Quyết định số 40/2021/QĐ-TA ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã quyết định rút ngắn thời gian thử thách của Huỳnh Hữu T đối với bản án trên là 03 tháng nên đến ngày 18/7/2022 thì bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của bản án đã tuyên nên lần phạm tội của bị cáo Huỳnh Hữu T trong vụ án này vào ngày 14/10/2022 là không phạm tội trong thời gian thử thách (kèm theo tài liệu chứng minh). Đây là tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết khi xét xử phúc thẩm vụ án do có kháng cáo của các bị cáo khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Tâm L, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, theo đó bị cáo N đang điều trị bệnh, bị cáo L có vợ đang mang thai và bị cáo có cha là người có công cách mạng; bị cáo H là lao động chính phải nuôi 03 con nhỏ và vợ bị bệnh nan y, bị cáo B là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ và vợ đang bị bệnh có xác nhận của ủy ban nhân dân phường nơi cư trú. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Tâm L, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Văn Đ phạm 02 tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo Điều 321 và Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tâm L là tương xứng tính chất vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bán án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với Đỗ Thị N có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu nên không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội. Do vậy, đề nghị chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, Sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt bản sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đối với kiến nghị của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về trường hợp của bị cáo Huỳnh Hữu T (không có kháng cáo, kháng nghị) là có lợi cho bị cáo và có cơ sở đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Hữu T theo hướng không chuyển hình phạt tù của bản án số 74/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và cho Huỳnh Hữu T được hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị N vắng mặt, người thân của bị cáo có xuất trình đơn xin hoãn phiên tòa của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã được tống đạt xét xử hợp lệ theo quy định, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến xét xử và làm bất lợi cho bị cáo nên tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Lê Văn Đ thuê nhà số 309B, Khu phố X, đường C, phường D, thành phố Thủ Đức để tổ chức cho người khác đánh bạc thu tiền xâu. Đ thuê các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N làm nhiệm phục cho sòng bạc. Theo đó L làm nhiệm vụ mua nước uống, thuốc lá và canh đóng, mở cửa cho khách đến đánh bạc, được Đ thỏa thuận tiền công 200.000 đồng/ngày. Đỗ Thị N làm nhiệm vụ nấu ăn cho các con bạc ăn, được Đ thỏa thuận tiền công 200.000 đồng/ngày. Huỳnh Hữu T quản lý việc thu tiền xâu sòng bạc, được Đ thỏa thuận tiền công 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra nếu thiếu khách chơi bài thì Đ và T sẽ cầm bài để đánh với khách cho đủ tụ.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/10/2022 khi Lê Văn Đ, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B đang đánh bài với nhau thắng thua bằng tiền tại nhà số 309B, Khu phố X, đường C, phường D, thành phố Thủ Đức thì bị Phòng PC02 phối hợp Đội Cảnh sát hình sự, Công an phường An Phú, thành phố Thủ Đức phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng dùng vào việc đánh bạc, cụ thể thu giữ: của Lê Văn Đ số tiền 63.000.000 đồng sử dụng đánh bạc và thu được tiền xâu 7.200.000 đồng; của Huỳnh Hữu T 13.100.000 đồng dùng đánh bạc; của Nguyễn Mạnh H 20.000.000 đồng dùng đánh bạc; của Nguyễn Văn B 2.600.000 đồng dùng đánh bạc. Tổng cộng tiền dùng đánh bạc với nhau của các bị cáo được xác định là 105.100.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Lê Văn Đ thừa nhận đã tổ chức cho người khác đánh bạc từ ngày 10/10/2022 đến ngày 14/10/2022 thì bị bắt quả tang như trên và đã thu tiền xâu được tổng cộng 26.200.000 đồng (trong đó có 7.200.000 đồng bị thu giữ quả tang). Đ sử dụng tiền xâu trả công cho Long 800.000 đồng, Nhung 800.000 đồng, chưa trả công cho Tiền. Quá trình điều tra Lê Văn Đ đã nộp lại số tiền 19.000.000 đồng là tiền lợi bất chính .

Với hành vi vi phạm nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử

và tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Huỳnh Hữu T phạm 02 tội: "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Bị cáo Lê Văn Đ cùng lúc phạm tội 02 tội, trong đó "Tội tổ chức đánh bạc" có vai trò chủ mưu cầm đầu, có thủ đoạn tinh vi để đối phó với Cơ quan chức năng. Đối với tội "Đánh bạc" bị cáo đã sử dụng số tiền lớn vào việc đánh bạc so với các bị cáo còn lại, đồng thời cũng là định lượng để định khung hình phạt theo quy định. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo theo từng tội là có phần nhẹ chưa tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo so với các bị cáo khác trong cả hai tội. Vì vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N là đồng phạm giúp sức cho Lê Văn Đ "Tổ chức đánh bạc" trong việc phục vụ có vai trò thứ yếu, các bị cáo đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; tại phiên tòa phúc thẩm có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội.

- Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc khi bị bắt quả tang ít hơn nhiều so với bị cáo Đ. Trong đó tiền Hùng dùng đánh bạc bị thu giữ là 20.000.000 đồng, tiền Bé dùng đánh bạc bị thu giữ là 2.600.000 đồng; các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, theo đó bị cáo Hùng có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính duy nhất trong gia đình phải nuôi 03 con nhỏ và vợ bị bệnh hiểm nghèo; bị cáo Bé có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính duy nhất trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ và vợ bị bệnh cao huyết áp, nhiễm trùng đường ruột, cả 02 bị cáo đều được Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú xác nhận nên xét không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi đối với các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N và thời gian thử thách 05 năm đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B.

Xét kiến nghị của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với trường hợp của bị cáo Huỳnh Hữu T (không có kháng cáo, kháng nghị) là có lợi cho bị cáo có căn cứ và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đã tuyên về hình phạt tù đối với bị cáo Huỳnh Hữu T, theo hướng không chuyển hình phạt tù của bản án đã xét xử và cho bị cáo được hưởng án treo trước đó như bản án sơ thẩm đã tuyên; vì lần

phạm tội trong vụ án này của bị cáo T là không vi phạm trong thời gian thử thách của bản án đã cho hưởng án treo (do đã được rút ngắn thời gian thử thách).

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 397/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Lê Văn Đ; xử phạt: Lê Văn Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 18/01/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 397/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Nguyễn Tâm L, Đỗ Thị N về biện pháp chấp hành hình phạt tù; xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Tâm L 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày 15/12/2023. Giao bị cáo Nguyễn Tâm L cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

+ Bị cáo Đỗ Thị N 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày 15/12/2023. Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 397/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B về biện pháp chấp hành hình phạt tù; xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh H 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày 15/12/2023. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày 15/12/2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56; khoản 4 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 397/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Huỳnh Hữu T về hình phạt tù; xử phạt: Huỳnh Hữu T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo biết).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND TP. Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (5)

- THA TP. Thủ Đức; (1)
- TAND TP. Thủ Đức (1)
- Công an TP. Thủ Đức (1)
- UBND nơi BC cư trú; (5)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (24). (3)

Huỳnh Văn Trực